KIỂM TRA BÀI CŨ LÝ 8 : VẬN TỐC

Câu 1: Đơn vị nào sau đây không phải đơn vị vận tốc?

A. m/s. **B.** m/phút. **C.** kg/m^3. **D.** km/h.

Câu 2: Vân tốc chuyển động của vật I là 16 m/s, của vật II là 43,2 km/h. Nhận xét nào sau đây về độ nhanh, chậm của hai vật là đúng?

A. Hai vật chuyển động nhanh như nhau.
B. Vật I chuyển động chậm hơn vật II.
C. Vật I chuyển động nhanh hơn vật II.
D. Không kết luận được vật nào nhanh hơn do đơn vị đo tốc độ khác nhau.

Câu 3: Đơn vị của vận tốc phụ thuộc vào

A. đơn vị chiều dài. **B.** đơn vị độ dài và đơn vị thời gian.
C. công thức tính vận tốc. **D.** đơn vị thời gian.

Câu 4: Độ lớn của vận tốc biểu thị tính chất nào của chuyển động?

A. thời gian chuyển động dài hay ngắn. **B.** tốc độ chuyển động nhanh hay chậm.
C. quỹ đạo của chuyển động thẳng hay cong. **D.** quãng đường chuyển động dài hay ngắn.

Câu 5: Công thức tính vận tốc là:

A. $v = \frac{s}{t}$. **B.** $v = s.t$. **C.** $v = m/s$. **D.** $v = \frac{t}{s}$.

Câu 6: Một vật chuyển động với vận tốc 4m/s. Vận tốc này bằng vận tốc nào dưới đây?

A. 144 km/h. **B.** 0,9 km/h. **C.** 9 km/h. **D.** 14,4 km/h.

Câu 7: Một người đi xe đạp từ nhà đến nơi làm việc với vận tốc 4m/s hết 15 phút. Quãng đường từ nhà người đó đến nơi làm việc là

A. 3,6 km. **B.** 2,25km. **C.** 60 m. **D.** 1,5 km.

Câu 8: Để so sánh ai chạy nhanh, ai chạy chậm ta có thể căn cứ vào

A. tổng thời gian mỗi người chạy một quãng đường tùy ý.
B. quãng đường mỗi người chạy được trong cùng một thời gian.
C. quãng đường mà mỗi người có thể chạy được.
D. đích đến của quãng đường mỗi người chạy.

Câu 9: Một người đi xe đạp đi với vận tốc 12 km/h. Con số đó cho ta biết điều gì?

A. Quãng đường người đó đạp xe đi được là 12 km.
B. Trong 1 giờ người đó đi được 12 km.
C. Mỗi km người đó đạp xe mất 12 giờ.
D. Thời gian người đó đạp xe đi được là 1 giờ.

Câu 10: Một vật chuyển động càng nhanh khi

A. quãng đường vật đi được càng lớn. **B.** tốc độ chuyển động của vật càng lớn.
C. thời gian vật chuyển động càng ngắn. **D.** quãng đường vật đi được trong 1s càng lớn.

LIVEWORKSHEETS